

| Ngày thi: 25/04/2014 |           |              |       | LẦN THI |                            |   |   |     |   |     |   |   |     | 2   |               |    |         |
|----------------------|-----------|--------------|-------|---------|----------------------------|---|---|-----|---|-----|---|---|-----|-----|---------------|----|---------|
| STT                  | MSV       | Họ và tên    |       | Lớp     | ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%) |   |   |     |   |     |   |   |     |     | ĐIỂM TỔNG KẾT |    | Ghi chú |
|                      |           |              |       |         | A                          | P | Q | H   | L | M   | I | G | F   | SỐ  | CHỮ           |    |         |
|                      |           |              |       |         | 15                         |   |   | 15  |   | 15  |   |   | 55  | 100 |               |    |         |
| 1                    | 152222758 | LÊ QUANG     | ĐẠO   | K15XDC  | 9                          |   |   | 6   |   | 6.5 |   |   | 5.3 | 6.1 | Sáu phẩy Một  |    |         |
| 2                    | 132224718 | TRẦN VĂN     | HẢI   | K15XDC  | 6                          |   |   | 6   |   | 5   |   |   | LP  | 0.0 | Không         | LP |         |
| 3                    | 152222756 | MAI HỮU      | HẬU   | K15XDC  | 5                          |   |   | 5.5 |   | 4.5 |   |   | 1   | 0.0 | Không         |    |         |
| 4                    | 152222778 | TRƯƠNG XUÂN  | HOÀNG | K15XDC  | 8                          |   |   | 5   |   | 4.5 |   |   | V   | 0.0 | Không         |    |         |
| 5                    | 152523800 | LÊ VĨNH      | LỢI   | K15XDC  | 8                          |   |   | 6   |   | 5.5 |   |   | LP  | 0.0 | Không         | LP |         |
| 6                    | 152222017 | ĐỖ CÔNG THÁI | SON   | K15XDC  | 0                          |   |   | 0   |   | 0   |   |   | HP  | 0.0 | Không         | HP |         |
| 7                    | 142221360 | NGUYỄN ĐÌNH  | TÌNH  | K15XDC  | 4                          |   |   | 1   |   | 1   |   |   | HP  | 0.0 | Không         | HP |         |
| 8                    | 142224641 | LƯU VIỆT     | TUẤN  | K15XDC  | 9                          |   |   | 7.5 |   | 7.5 |   |   | HP  | 0.0 | Không         | HP |         |

| BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU |                   |    |       |         |
|-----------------------|-------------------|----|-------|---------|
| STT                   | NỘI DUNG THỐNG KÊ | SL | TỶ LỆ | GHI CHÚ |
| 1                     | Số sinh viên đạt  | 1  | 13%   |         |
| 2                     | Số sinh viên nợ   | 7  | 88%   |         |
| TỔNG CỘNG :           |                   | 8  | 100%  |         |

LẬP BẢNG

KIỂM TRA  
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2013

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH  
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân